



TAN TAO UNIVERSITY  
FROM KNOWLEDGE TO THE STARS

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TẠO  
KHOA Y

MÃ ĐỀ:

Đề gồm 30 câu; 04 trang  
Được/Không được sử dụng tài liệu

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ: Fall 2021

Mã môn học: ER3422

Môn học: CS Người Bệnh Cấp Cứu Và CS  
Tích Cực

Thời gian: 45 phút

(không kể thời gian phát đề)

Họ tên: .....

MSSV: .....

Sinh viên tô câu trả lời đúng vào phiếu trả lời kèm theo.

**Câu 1:** ‘Nạn nhân có thể tiến triển nặng lên nếu không được can thiệp điều trị nhanh chóng’ là phân loại tình trạng nạn nhân ở mức độ nào sau đây:

- A. Nguy kịch
- B. Cấp cứu
- C. Không cấp cứu
- D. Không nằm trong các phân loại trên

**Câu 2:** Bệnh nhân được chẩn đoán suy hô hấp thể hỗn hợp khi khi có kết quả chẩn đoán:

- A.  $PaO_2 \leq 50-60\text{mmHg}$
- B.  $PaCO_2 \geq 50\text{ mmHg}$
- C.  $PaCO_2 \geq 50\text{ mmHg}$  kèm theo tình trạng toan máu  $pH < 7,36$
- D.  $PaCO_2 \geq 50\text{ mmHg}$  và  $PaO_2 \leq 50-60\text{mmHg}$  kèm theo tình trạng toan máu  $pH < 7,36$

**Câu 3:** Cận lâm sàng nào sau đây có thể giúp chẩn đoán xác định bệnh nhân suy hô hấp:

- A. Đo điện tim
- B. Chụp X quang
- C. Siêu âm
- D. Xét nghiệm khí máu động mạch

**Câu 4:** Bệnh nhân thiếu oxy máu khi:

- A.  $PaO_2 \leq 50\text{ mmHg}$
- B.  $PaO_2 \geq 60\text{ mmHg}$
- C.  $PaCO_2 \geq 50\text{ mmHg}$
- D.  $PaCO_2 \leq 60\text{ mmHg}$

**Câu 5:** Trình tự xử trí khi phát hiện nạn nhân suy hô hấp:

- A. Đặt nội khí quản → Kiểm soát thông khí → Khai thông đường thở;
- B. Khai thông đường thở → Kiểm soát thông khí → Đặt nội khí quản
- C. Khai thông đường thở → Đặt nội khí quản → Kiểm soát thông khí;
- D. Đặt nội khí quản → Khai thông đường thở → Kiểm soát thông khí;

**Câu 6:** Cho bệnh nhân thở oxy canula 3 lít/phút, nghĩa là cung cấp nồng độ oxy cho bệnh nhân ở mức:

- A.  $FiO_2: 21\%$
- B.  $FiO_2: 33\%$
- C.  $FiO_2: 40\%$
- D.  $FiO_2: 100\%$

**Câu 7:** Mặt nạ không thở lại (Mask không thở lại) có thể cung cấp nồng độ oxy cho bệnh nhân từ:

- A. 0 – 20%
- B. 20 – 40%
- C. 40 – 60%
- D. 60 – 100%

**Câu 8:** Kỹ thuật nào sau đây sẽ giúp bệnh nhân khai thông đường thở:

- A. Cho bệnh nhân nằm đầu thấp
- B. Cho bệnh nhân nằm đầu cao
- C. Cho bệnh nhân nằm giữa đầu, nâng cằm
- D. Cho bệnh nhân nằm nghiêng

**Câu 9:** Dấu hiệu nào sau đây giúp chẩn đoán bệnh nhân ngừng tuần hoàn:

- A. Mất ý thức
- B. Ngưng thở
- C. Mất mạch
- D. Cả 3 dấu hiệu trên

**Câu 10:** Thời gian vàng để cấp cứu nạn nhân ngưng tim ngưng thở là:

- A.  $\leq 3$  phút
- B.  $\geq 3$  phút
- C.  $\geq 6$  phút
- D.  $\leq 6$  phút

**Câu 11:** Qui trình hồi sinh tim phổi trong cấp cứu ngưng hô hấp tuần hoàn là:

- A. Ép tim  $\rightarrow$  Kiểm soát đường thở  $\rightarrow$  Giúp thở
- B. Kiểm soát đường thở  $\rightarrow$  Giúp thở  $\rightarrow$  Ép tim
- C. Giúp thở  $\rightarrow$  Ép tim  $\rightarrow$  Kiểm soát đường thở
- D. Ép tim  $\rightarrow$  Giúp thở  $\rightarrow$  Kiểm soát đường thở

**Câu 12:** Vị trí ép tim trong cấp cứu ngưng tim ngưng thở:

- A. Ép 1/2 trên xương ức
- B. Ép 1/2 dưới xương ức
- C. Ép bên phải xương ức
- D. Ép bên trái xương ức

**Câu 13:** Tần số ấn tim trong cấp cứu ngưng tim ngưng thở:

- A. 60 – 80 lần/phút
- B. 80 – 100 lần/phút
- C. 100 – 120 lần/phút
- D. 60 – 120 lần/phút

**Câu 14:** Độ sâu khi ấn tim trong cấp cứu ngưng tim ngưng thở ở trẻ em là:

- A. Dưới 5 cm
- B. Từ 5 – 6 cm
- C. Trên 5 cm
- D. Khoảng 1/3 đường kính trước sau

**Câu 15:** Tỷ lệ ấn tim và thổi ngạt trong hồi sinh tim phổi cơ bản là:

- A. Tỷ lệ 15: 1
- B. Tỷ lệ 15: 2
- C. Tỷ lệ 30: 1
- D. Tỷ lệ 30: 2

**Câu 16:** Yếu tố chính gây ra bệnh cảnh phù phổi cấp là

- A. Tăng áp lực thủy tĩnh mao quản phổi
- B. Tổn thương thực thể thành mạch và phế nang
- C. Cả 2 yếu tố trên
- D. Không có yếu tố nào

**Câu 17:** Xử trí cấp cứu phù phổi cấp huyết động là:

- A. Cho bệnh nhân nằm tư thế đầu cao hoặc ngồi buông hai chân xuống giường
- B. Cho bệnh nhân thở oxy, duy trì SpO<sub>2</sub> > 92%
- C. Tiêm thuốc Furosemide 20-40mg TMC

D. Cả 3 biện pháp trên

**Câu 18:** Trong xử trí bệnh nhân phù phổi cấp, chông chỉ định dùng thuốc dẫn mạch khi:

- A. Huyết áp tâm thu trên 100 mmHg
- B. Huyết áp tâm trương trên 100 mmHg
- C. Huyết áp tâm thu dưới 100 mmHg
- D. Huyết áp tâm trương dưới 100 mmHg

**Câu 19:** Chẩn đoán viêm catheter khi bệnh nhân có dấu hiệu:

- A. Bệnh nhân có ho + sốt
- B. Bệnh nhân có ho + khó thở + sốt
- C. Bệnh nhân khó chịu chỗ đặt cathete
- D. Bệnh nhân có sốt + chôn catheter đỏ

**Câu 20:** Chông chỉ định trong đặt catheter khi bệnh nhân có:

- A. Giảm tiểu cầu ( $< 60.000\text{mm}^3$ )
- B. Rối loạn đông máu
- C. Huyết khối TMTT
- D. Cả 3 dấu hiệu trên

**Câu 21:** Dấu hiệu bệnh nhân sốc do giảm thể tích máu:

- A. Hồng cầu giảm
- B. Hemoglobin giảm
- C. Hematocrit giảm
- D. Cả 3 dấu hiệu trên

**Câu 22:** Dấu hiệu sốc giảm thể tích do mất nước:

- A. Hematocit giảm, Protein máu giảm
- B. Hematocit tăng, Protein máu tăng
- C. Hemoglobin giảm
- D. Hồng cầu giảm

**Câu 23:** Bệnh nhân có thể tích máu mất từ 750 đến 1500 ml được chẩn đoán:

- A. Mất máu mức độ 1
- B. Mất máu mức độ 2
- C. Mất máu mức độ 3
- D. Mất máu mức độ 4

**Câu 24:** Khi có chỉ định đặt nội khí quản (NKQ) cho trẻ 4 tuổi, cỡ ống NKQ được chọn là:

- A. NKQ số 4
- B. NKQ số 5
- C. NKQ số 6
- D. NKQ số 7

**Câu 25:** Khi cố định NKQ, áp lực bóng (cuff) của NKQ cần bơm là:

- A. 10 mmHg
- B. 20 mmHg
- C. 30 mmHg
- D. 40 mmHg

**Câu 26:** Để kiểm tra ống NKQ đúng vị trí, biện pháp nào sau đây được sử dụng:

- A. Chụp X quang
- B. Siêu âm
- C. Điện tim
- D. Xét nghiệm máu

**Câu 27:** Trong xử trí bệnh nhân ngộ độc cấp, nếu bệnh nhân đến sớm chưa có triệu chứng thì biện pháp nào dưới đây được ưu tiên xử trí trước:

- A. Cấp cứu ban đầu
- B. Hỏi bệnh, khám, định hướng chẩn đoán
- C. Các biện pháp điều trị hỗ trợ toàn diện
- D. Hạn chế hấp thu

**Câu 28:** Trong xử trí bệnh nhân ngộ độc cấp, nếu bệnh nhân có rối loạn ý thức và suy hô hấp, biện pháp cần thực hiện là:

- A. Cho bệnh nằm đầu cao
- B. Cho bệnh nhân thở oxy
- C. Cho bệnh nhân thở mask
- D. Đặt nội khí quản

**Câu 29:** Thuốc nào sau đây được sử dụng để giải độc trong trường hợp bệnh nhân ngộ độc benzodiazepin

- A. Atropine
- B. Adrenaline
- C. Flumazenil
- D. Dopamine

**Câu 30:** Trong ngộ độc thuốc trừ sâu phospho hữu cơ, hội chứng nào dưới đây được xác định nếu bệnh nhân có các dấu hiệu: Da tái lạnh + Đồng tử co < 2mm + Nhịp chậm < 60 lần/phút

- A. Hội chứng Muscarin (M)
- B. Hội chứng Nicotin (N)
- C. Hội chứng thần kinh trung ương (TKTU)
- D. Cả 3 đều sai.

Trang 04 / ... - Mã đề thi: 01

----- HẾT -----

**TRƯỜNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN/GIẢNG VIÊN RA ĐỀ**

  
**ThS. Lê Thanh Hòa**

## ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Tên học phần: .....Số ĐVHT: .....

Lớp: .....

Học kỳ:..... Năm học: .....

### Đề thi lần:

Điểm số cho mỗi câu hỏi: mỗi câu đúng được ..... điểm.

### Đáp án

Câu 1	B	Câu 2	D	Câu 3	D	Câu 4	A
Câu 5	C	Câu 6	B	Câu 7	D	Câu 8	C
Câu 9	C	Câu 10	A	Câu 11	A	Câu 12	B
Câu 13	C	Câu 14	D	Câu 15	D	Câu 16	C
Câu 17	D	Câu 18	C	Câu 19	D	Câu 20	D
Câu 21	D	Câu 22	B	Câu 23	B	Câu 24	B
Câu 25	B	Câu 26	A	Câu 27	D	Câu 28	D
Câu 29	C	Câu 30	A				

**Trưởng khoa duyệt**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Người ra đáp án**

(Ký và ghi rõ họ tên)

  
ThS. Lê Thanh Hòa